

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TOÀN CẦU XANH HCH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TOÀN CẦU XANH HCH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HCH GLOBAL GREEN TECHNOLOGY AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HCH GLOBAL GREEN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108380614

3. Ngày thành lập: 30/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, ngách 194/70 Phố Đội Cán, Phường Đội Cán, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
2.	Xây dựng công trình công ích	4220
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
4.	Phá dỡ	4311
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác....	4530
6.	Cho thuê xe có động cơ	7710

7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng - Dịch vụ tư vấn đấu thầu (Điều 16, 48, 49 NĐ 59/2015/NĐ-CP; Điều 26 NĐ 32/2015/NĐ-CP và Điều 4: Luật đấu thầu)	7110
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Thu gom rác thải độc hại (Điều 9 Nghị định 38/2015/NĐ-CP)	3812
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
20.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Điều 9 Nghị định 38/2015/NĐ-CP)	3822
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; - Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.	3900

29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
30.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh nhà cửa; - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; - Quét đường và cào tuyết;	8129
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; thử độ ẩm và các công việc thử nước; chống ẩm các toà nhà; chôn chân trụ; dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; uốn thép; xây gạch và đặt đá; lợp mái bao phủ toà nhà; dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
34.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
35.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
37.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
38.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: - Trồng cây dược liệu - Trồng cây lâu năm khác	0128
39.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: - Ươm giống cây lâm nghiệp; - Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ; - Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa; - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác	0210
40.	Khai thác gỗ	0221
41.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác củi, luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây,...	0222
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
44.	Sản xuất giống thủy sản	0323
45.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, gồm: - Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5221
47.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
48.	Trồng cây ăn quả	0121
49.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Gồm các cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trà không,...	0129
50.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
51.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
54.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
55.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
56.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; - Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện.	1629
58.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
59.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
60.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
61.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản cá, tôm, cua và loài thân mềm; làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, nhúng muối, ngâm, đóng gói... - Sản xuất cá sản phẩm cá, tôm cua và các loài động vật thân mềm; cá nấu chín, cá khúc, cá rán, trứng cá muối, thay thế trứng cá muối... - Sản xuất các thức ăn cho người hoặc nuôi súc vật từ cá; - Sản xuất các thức ăn và mồi từ cá và các động vật sống dưới nước khác không dùng cho người.	1020
62.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản	4632
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa mà công ty kinh doanh (Luật Thương mại năm 2005)	8299

65.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
66.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
67.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
68.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
69.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
70.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
71.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
74.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: Các hoạt động được chuyên môn hoá trên cơ sở thuê mướn hoặc hợp đồng các công việc phục vụ lâm nghiệp.	0240

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRINH VIỆT CƯỜNG	Số 7 ngách 178/71 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	0010850073 10	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		
2	TRINH ĐÌNH THUẦN	Thôn Hoạch Phúc, Xã Thiệu Phúc, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	172251892	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		
3	ĐỖ THỊ THỦY	Số 68, phố Hàng Buồm, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	012990984	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

